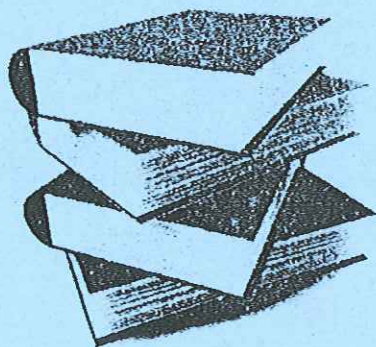


TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

THƯỜNG NIÊN 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM



Bình Dương, ngày 12 tháng 04 năm 2017

NỘI DUNG



- 1. CHƯƠNG TRÌNH ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2017**
- 2. QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2017**
- 3. QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2017 - 2022**
- 4. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
- 5. BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**
- 6. BÁO CÁO THẨM TRA CỦA BAN KIỂM SOÁT**
- 7. CÁC TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
- 8. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016 (ĐÃ KIỂM TOÁN)**
- 9. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2017**



Dự thảo

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Thời gian: 08h30 Thứ Tư ngày 12/04/2017

Địa điểm: Trung tâm Hội Nghị và Triển Lãm Bình Dương, số 01, Đường Lê Lợi, Phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (Thành phố Mới BD).

STT	Thời gian	Nội dung	Chủ trì
1	8h30 - 9h00	Tiếp đón đăng ký cổ đông	Ban tổ chức
2	9h00 - 9h10	Tuyên bố lý do - Giới thiệu thành phần tham dự	MC
		Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	B. Võ Thị Thanh Hương Trưởng BKS
3	9h10 - 9h20	Thông qua Chương trình ĐHĐCĐ	MC
		Thông qua thành phần Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký, Ban Bầu cử, Ban kiểm phiếu	
		Thông qua Quy chế làm việc ĐHĐCĐ	
4	9h20 - 9h50	Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2016 và định hướng năm 2017	Ô. Nguyễn Văn Hiệu Phó CT.HĐQT
		Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2016 và kế hoạch kinh doanh năm 2017	Ô. Giang Quốc Dũng CT.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
		Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016	B. Võ Thị Thanh Hương Trưởng BKS
5	9h50 - 10h05	Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022: - Thông qua Quy chế bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022.	Ô. Nguyễn Văn Phúc Kế Toán trưởng
		- Thông qua tờ trình bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2017 - 2022 - Giới thiệu danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022	Ô. Quảng Văn Viết Cường TV.HĐQT
6	10h05 - 10h20	Tiến hành bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2017 - 2022	Cổ đông
7	10h20 - 11h00	Thảo luận các nội dung Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của Tổng giám đốc và Báo cáo của Ban Kiểm soát	Ô. Nguyễn Bá Thước TV.HĐQT

8	11h00 -11h15	Thông qua và biểu quyết các Tờ trình phê duyệt: - Tờ trình thông qua kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016. - Tờ trình thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2017; Phân phối lợi nhuận năm 2016 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017 - Tờ trình thông qua mức thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2016 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2017. - Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2017. - Tờ trình thông qua việc phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty năm 2017.	Ô. Quảng Văn Viết Cường TV.HĐQT
9	11h15 - 11h20	Công bố kết quả kiểm phiếu. Công bố danh sách trúng cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022	Ban kiểm phiếu
10	11h20 - 11h25	Thông qua chức danh Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát.	Ô. Quảng Văn Viết Cường TV.HĐQT
11	11h25 - 11h35	Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	Thư ký
12	11h35	Bế mạc Đại hội	MC

Bình Dương, ngày 31 tháng 03 năm 2017

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

GIANG QUỐC DŨNG

DỰ KIẾN

I. CHỦ TỌA ĐOÀN:

- | | |
|-----------------------------|--------------------------------------|
| 1. Ông Giang Quốc Dũng | - Chủ tịch HĐQT - Kiêm TGD - Chủ tọa |
| 2. Ông Nguyễn Văn Hiệu | - Phó Chủ tịch HĐQT |
| 3. Ông Nguyễn Bá Thước | - Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Quảng Văn Viết Cường | - Thành viên HĐQT |

II. BAN THƯ KÝ:

- | | |
|------------------------|------------------------|
| 1. Bà Lê Thị Xuân Diệu | - Thư ký HĐQT |
| 2. Ông Đoàn Thế Hải | - Trợ lý Tổng Giám đốc |

III. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG:

- | | |
|------------------------------|-------------------------------------|
| 1. Bà Võ Thị Thanh Hương | - Trưởng Ban Kiểm soát |
| 2. Ông Nguyễn Văn Phúc | - Kế Toán trưởng |
| 3. Bà Dương Thị Bích Đào | - Nhân viên Trung tâm DVVT |
| 4. Bà Võ Thị Tuyết Anh | - Nhân viên Trung tâm DVVT |
| 5. Bà Đoàn Thị Thùy | - Nhân viên Phòng Quản lý tài chính |
| 6. Bà Đặng Nguyễn Thùy Giang | - Nhân viên Phòng Quản lý tài chính |
| 7. Bà Nguyễn Thị Tuyết Sương | - Nhân viên Phòng Quản lý tài chính |
| 8. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lợi | - Nhân viên Phòng Quản lý tài chính |

IV. BAN BẦU CỬ:

- | | |
|-------------------------|----------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Phúc | - Kế Toán trưởng - Trưởng ban |
| 2. Ông Nguyễn Quốc Bảo | - P. TGD Công ty CK Đệ Nhất |
| 3. Ông Vương Phúc Thịnh | - Chuyên viên Công ty CK Đệ Nhất |

V. BAN KIỂM PHIẾU

- | | |
|---------------------------|-------------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Phúc | - Kế Toán trưởng |
| 2. Ông Nguyễn Xuân Hạnh | - Phó phòng Quản lý Tài chính |
| 3. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lợi | - Nhân viên Phòng Quản lý tài chính |
| 4. Ông Võ Văn Tâm | - Trợ lý Tổng Giám đốc |

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dự thảo

QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (sau đây được gọi tắt là “Đại hội”);

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, các điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội;

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này;

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông tham dự Đại hội

1) Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu Công ty cổ phần Công nghệ & Truyền Thông Việt Nam hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của các cổ đông theo danh sách cổ đông chốt ngày 14/03/2017 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam thực hiện.

2) Quyền và nghĩa vụ của cổ đông/người được ủy quyền khi tham dự Đại hội

a) Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến tham dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- ✓ Giấy mời họp;
- ✓ Giấy Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu;
- ✓ Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội)

Sau khi xuất trình các Giấy tờ nêu trên cho Ban Đăng ký, cổ đông/người được ủy quyền dự Đại hội được nhận tài liệu họp; phiếu biểu quyết có ghi họ và tên, mã đăng

ký sở hữu và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó; phiếu bầu thành viên HĐQT, phiếu bầu thành viên BKS.

- b) Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.
- c) Cổ đông tham dự Đại hội sau khi nghe báo cáo các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng phiếu biểu quyết. Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông/đại diện cổ đông có thể ghi nội dung ý kiến vào Phiếu góp ý chuyển cho Ban thư ký Đại hội để chuyển Chủ tọa đoàn;
- d) Cổ đông đến dự ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông tham dự Đại hội đến muộn sẽ không bị ảnh hưởng.
- e) Cổ đông có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông từ khi khai mạc cho đến khi bế mạc Đại hội. Trong trường hợp vì lý do cá nhân mà cổ đông phải rời khỏi cuộc họp trước khi bế mạc Đại hội, thì cổ đông có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức để thông báo ý kiến của mình bằng văn bản về những vấn đề biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi bế mạc Đại hội mà không thông báo với Ban tổ chức thì coi như cổ đông đồng ý với tất cả những vấn đề được Đại hội biểu quyết thông qua;

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa

- 1) Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
- 2) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- 3) Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn đa số của người dự họp.
- 4) Chủ tọa có quyền trì hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - ✓ Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả những người dự họp.
 - ✓ Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- 5) Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

- 6) Chủ tọa đoàn/Thư ký sẽ thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước khi bế mạc Đại hội. Thay vì Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua biên bản trước khi bế mạc Đại hội, theo dự kiến của ban tổ chức chúng tôi xin phép Đại hội được thông qua Nghị quyết trước khi bế mạc đại hội.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký

- 1) Ghi chép đầy đủ và trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua;
- 2) Được sử dụng máy ghi âm để hoàn chỉnh biên bản một cách đầy đủ và trung thực theo trình tự diễn biến của cuộc họp ĐHĐCĐ;
- 3) Soạn thảo Biên bản họp và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội;
- 4) Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký ghi vào Biên bản họp ĐHĐCĐ. Biên bản sẽ được hoàn chỉnh một cách trung thực và đầy đủ theo diễn biến Đại hội, là cơ sở để Thư ký tổng hợp báo cáo kết quả Đại hội thông báo đến từng cổ đông;

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

- 1) Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
- 2) Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ
 - ✓ Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội.
 - ✓ Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội.

Chương III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8: Điều kiện tiến hành Đại hội

- 1) Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty cổ phần Công nghệ & Truyền Thông Việt Nam chốt ngày 14/03/2017;
- 2) Cổ đông/đại diện cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề và ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định;
- 3) Cổ đông/đại diện cổ đông lắng nghe, thảo luận và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội được Ban Tổ chức hướng dẫn cụ thể thông qua Quy chế Đại hội Cổ đông thường niên năm 2017.

Điều 9: Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

- 1) Cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý hoặc có ý kiến khác) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
- 2) Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được đưa ra, các cổ đông đồng ý thông qua thì giơ cao thẻ biểu quyết. Thành viên Ban kiểm phiếu biểu quyết sẽ đánh dấu Mã số

đăng ký sở hữu cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý.

Tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, các cổ đông không đồng ý hoặc có ý kiến khác sẽ lần lượt giơ cao thẻ biểu quyết.

Điều 10: Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ:

Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận..

Chương IV

KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 11: Biên bản và Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ

- 1) Biên bản và Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được lập bằng tiếng Việt và phải được lập xong trước khi bế mạc cuộc họp;
- 2) Biên bản và Nghị quyết Đại hội được lưu giữ tại Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam.

Điều 12: Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 04 (bốn) chương, 12 (mười hai) điều được công khai trước khi tiến hành ĐHĐCĐ và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

GIANG QUỐC DŨNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dự thảo

**QUY CHẾ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM
NHIỆM KỲ 2017 - 2022**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam đã được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 09 tháng 09 năm 2016 tại tỉnh Bình Dương;

I. BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị

Nhiệm kỳ của HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam là năm (05) năm (nhiệm kỳ 2017 - 2022). Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

II. BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (BKS)

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu

Số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03 người.

2. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát

Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam là năm (05) năm (nhiệm kỳ 2017 - 2022). Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu

lại với số lần không hạn chế.

3. Điều kiện trở thành thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý, điều hành công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên có trình độ chuyên môn về kế toán, kiểm toán.
- Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

III. QUYỀN ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

1. Quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

- Cổ đông đáp ứng tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị có quyền ứng cử hoặc được đề cử vào thành viên Hội đồng quản trị theo điều kiện sau:
- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số cổ phần có quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên, từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên, từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên, từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên, từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên Ban Kiểm soát

- Cổ đông đáp ứng tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát có quyền ứng cử hoặc được đề cử vào thành viên Ban kiểm soát theo điều kiện sau:
- Việc đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát: Các cổ đông có quyền gộp số cổ phần có quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên, từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Quy định khác liên quan đến quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS
- Việc đề cử phải bằng văn bản, bản đề cử phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, tên người được đề cử, chữ ký của cổ đông đề cử và người được đề cử.

IV. HỒ SƠ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀO HĐQT, BKS

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát bao gồm:

- Đơn ứng cử hoặc đề cử ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao CMND hoặc hộ chiếu và các văn bằng chứng chỉ chứng nhân trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.

V. THỜI HẠN NHẬN HỒ SƠ THAM GIA ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ HĐQT, BKS:

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử có thể được nộp trực tiếp hoặc gửi qua thư bảo đảm với điều kiện Ban tổ chức ĐHĐCĐ phải nhận được hồ sơ trước ngày 10 tháng 04 năm 2017.

- Hồ sơ gửi về: Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)
- Địa chỉ: Số 2, đường Tiên Phong 3, Phường Hòa Phú, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại: 0650. 2220399
- Chỉ những hồ sơ đề cử hoặc ứng cử đáp ứng đủ điều kiện và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách công bố tại Đại hội.

VI. NGUYÊN TẮC BẦU THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

1. Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát, cổ đông có quyền dồn hết tổng số quyền bầu của mình cho một ứng viên hoặc phân chia số quyền bầu cho một số ứng viên.

Tổng số quyền bầu của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông x Số lượng thành viên bầu vào HĐQT, BKS.

Cụ thể:

- Đối với bầu Hội đồng quản trị:

Tổng số quyền bầu của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông x 5

- Đối với bầu Ban kiểm soát:

Tổng số quyền bầu của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông x 3

2. Cổ đông phải ghi rõ Số quyền bầu cho từng ứng cử viên mà mình lựa chọn và đánh dấu gạch chéo (x) cho ứng cử viên không chọn.

514
G T
H A
N G
N T
I N A
01-1

3. Cổ đông có thể chia số quyền bầu của mình để bầu cho các ứng cử viên HĐQT hoặc BKS mà mình lựa chọn với số quyền bầu khác nhau với điều kiện tổng số quyền bầu cho các ứng cử viên đó không được cao hơn tổng số quyền bầu của mình có.

VII. NGUYÊN TẮC TRÚNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xác định theo số quyền bầu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số quyền bầu được bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT và Ban kiểm soát đã được Đại hội thông qua. Cụ thể đối với HĐQT là 05 người và đối với Ban kiểm soát là 03 người. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải đạt ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

VIII. BẦU CỬ BỔ SUNG

1. Trường hợp số lượng người trúng cử ít hơn số thành viên quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty:
 - Chủ tọa đoàn chỉ đạo tổ chức tiến hành bầu cử bổ sung số thành viên còn thiếu ngay trong đại hội.
 - Nguyên tắc đề cử, ứng cử bổ sung áp dụng theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam.
2. Trường hợp số lượng quyền bầu của các ứng cử viên bằng nhau:
 - Điều kiện áp dụng: Còn thiếu số lượng thành viên theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
 - Tiến hành bầu cử lại đối với những ứng cử viên:
 - + Có số quyền bầu bằng nhau; và
 - + Có số quyền bầu cao nhất trong số những ứng cử viên còn lại.

IX. CÔNG BỐ KẾT QUẢ BẦU CỬ

1. Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội.
2. Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

X. HIỆU LỰC

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 - 2022.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

GIANG QUỐC DŨNG

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016:

Năm 2016, số lượng thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT) là 07 (bảy) thành viên, bao gồm:

1. Ông Giang Quốc Dũng	Chủ tịch HĐQT
2. Ông Nguyễn Văn Hiệu	Phó Chủ tịch HĐQT
3. Ông Nguyễn Bá Thước	Thành viên
4. Ông Quảng Văn Viết Cương	Thành viên
5. Ông Nguyễn Thanh Khiết	Thành viên
6. Ông Nguyễn Trung Hiền	Thành viên
7. Ông Võ Minh Trung	Thành viên

Trong năm 2016, HĐQT Công ty VNTT đã tập trung chỉ đạo và giám sát triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2016 đã thông qua, các thành viên trong HĐQT Công ty đã tích cực phối hợp làm việc trên tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả cao. HĐQT đóng vai trò định hướng, chỉ đạo và hỗ trợ Tổng Giám đốc (TGD) trong các hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

1. Về công tác giám sát việc thực hiện nghị quyết ĐHCĐ của HĐQT:

- HĐQT luôn bám sát Nghị quyết của ĐHCĐ để chỉ đạo các hoạt động kinh doanh của Công ty, thực hiện tốt các chủ trương, chiến lược đã đề ra. Đồng thời, xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động của TGD trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định và chỉ đạo của HĐQT và ĐHCĐ.
- Duy trì họp HĐQT định kỳ theo quy định và họp bất thường khi cần thiết, đảm bảo số lượng thành viên dự họp và biểu quyết thông qua theo luật định các nội dung vấn đề được nêu ra.
- Phối hợp với Ban kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động kinh doanh của công ty từ đó của những kiến nghị kịp thời để giúp TGD hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHCĐ và HĐQT giao.
- Trong năm, HĐQT đã tổ chức 08 cuộc họp, giải quyết các nội dung chính như sau:
 - ✓ Thống nhất cử bà Võ Thị Thanh Hương vào Ban kiểm soát;
 - ✓ Thống nhất kết quả SXKD năm 2015 và kế hoạch SXKD 2016;
 - ✓ Chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông;
 - ✓ Sửa đổi, bổ sung, Điều lệ công ty;
 - ✓ Thay đổi người đại diện pháp luật;

- ✓ Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2106 là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
 - ✓ Miễn nhiệm và bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
 - ✓ Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát;
 - ✓ Miễn nhiệm và bổ nhiệm Thư ký HĐQT;
 - ✓ Bổ sung ngành nghề Công ty và thay đổi nội dung giấy phép Chi nhánh;
 - ✓ Thực hiện thủ tục xin cấp phép mở Văn phòng đại diện tại Thành phố Hải Phòng, Quảng Ngãi và Nghệ An;
 - ✓ Thống nhất phê duyệt chủ trương đầu tư: Dự án POP Bàu Bàng, Cải tạo POP VSIP 1, POP VSIP Hải Phòng, POP VSIP Nghệ An;
 - ✓ Thực hiện đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty trên hệ thống sàn UPCOM với mã chứng khoán TTN;
 - ✓ Và các vấn đề khác.
- Các phiên họp của HĐQT tổ chức đảm bảo đúng các quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Nội dung cuộc họp HĐQT được ghi nhận vào biên bản và tất cả thành viên dự họp đều đồng ý ký tên thông qua.
 - Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã được các thành viên dự họp thống nhất thông qua.
- 2. Về công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban điều hành Công ty:**
- Trong năm 2016, HĐQT đã thực hiện giám sát chặt chẽ hoạt động của TGD trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.
 - Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu chính trong năm mà TGD đã cam kết thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT.
 - Yêu cầu TGD thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT và các cuộc họp HĐQT mở rộng.
- 3. Về công tác chỉ đạo và giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2016:**
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2016 của ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VN-TC) đã thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2016 của công ty với các chỉ tiêu cụ thể như sau:
- ✓ Tổng Doanh thu 192,5 tỷ đồng
 - ✓ Tổng Chi phí 181,5 tỷ đồng
 - ✓ Lợi nhuận trước thuế 11,0 tỷ đồng
 - ✓ Lợi nhuận sau thuế 11,0 tỷ đồng

HĐQT đánh giá rất cao nỗ lực và tính kỷ luật của TGD và các cấp trong việc thực hiện các mục tiêu của Công ty năm 2016. Khi trong bối cảnh kinh doanh còn nhiều khó

khẩn, mặc dù Tổng doanh thu thực hiện năm 2016 của Công ty chỉ đạt 80,4% kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua nhưng Công ty đã phấn đấu hoàn thành vượt chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế và đạt 106,2% so với kế hoạch, đây là dấu hiệu khởi sắc rất tốt cho hoạt động nâng cao tính hiệu quả của Công ty VNTT. Tổng hợp Kết quả kinh doanh năm 2016 như sau:

✓ Tổng doanh thu:	154,83 tỷ đồng, đạt 80,4 % so với kế hoạch
✓ Tổng chi phí:	143,16 tỷ đồng, đạt 78,9 % so với kế hoạch
✓ Lợi nhuận trước thuế:	11,68 tỷ đồng, đạt 106,2 % so với kế hoạch
✓ Lợi nhuận sau thuế:	11,68 tỷ đồng, đạt 106,2 % so với kế hoạch

4. Về công tác giám sát thực hiện các Thủ tục Pháp lý của Công ty:

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty đã được ĐHĐCĐ bất thường năm 2016 thông qua ngày 09/09/2016.
- Thay đổi người đại diện pháp luật trên Giấy chứng nhận doanh nghiệp được Phòng Kinh doanh Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 15/04/2016.
- Bổ sung ngành nghề Công ty được Phòng Kinh doanh Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/09/2016.
- Giấy phép hoạt động mở văn phòng đại diện tại Thành phố Hải Phòng được Phòng Kinh doanh Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 25/10/2016.
- Giấy phép hoạt động mở văn phòng đại diện tại Quảng Ngãi được Phòng Kinh doanh Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 09/11/2016.
- Thay đổi người đứng đầu Trung tâm dịch vụ viễn thông – chi nhánh Công ty ngày 29/09/2016.
- Giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng được Cục Viễn thông cấp ngày 09/12/2016.
- Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông được Cục Viễn thông cấp ngày 09/12/2016.

5. Về công tác chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và thư ký HĐQT:

Căn cứ theo nghị quyết số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ công ty VNTT thông qua ngày 12/04/2016, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và thư ký HĐQT trong năm 2016 là 317.000.000 đồng.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

1. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2017:

Trên cơ sở dự báo và đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ đề ra, Hội đồng quản trị Công ty VNTT thống nhất các chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh năm 2017 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Tỷ lệ (%)
1	Tổng doanh thu	154.831	218.200	140,9%
2	Tổng chi phí	143.155	187.400	130,9%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	11.676	30.800	263,8%
4	Lợi nhuận sau thuế	11.676	27.500	235,5%

2. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017:

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty định hướng chú trọng các hoạt động như sau:

- Chỉ đạo Ban điều hành tập trung phát triển các hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh hiệu quả, tăng cường công tác chăm sóc khách hàng và nâng cao chất lượng dịch vụ, sản phẩm.
- Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh các lĩnh vực mới về điện, cơ điện và các dịch vụ giá trị gia tăng về viễn thông – CNTT.
- Chỉ đạo, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, tinh gọn bộ máy nhân sự, tăng năng suất lao động, cải thiện năng lực tài chính, giảm chi phí quản lý công ty.
- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, đào tạo đội ngũ quản lý kế thừa, trọng dụng nguồn nhân lực lành nghề lâu năm có chuyên môn cao, nhằm ổn định nguồn nhân lực đáp ứng chiến lược phát triển kinh doanh của công ty trong thời gian tới.
- Theo dõi sát các diễn biến thị trường, các định hướng phát triển của Tổng công ty Becamex và các khu công nghiệp, đô thị, dịch vụ VSIP tại Bình Dương và các tỉnh thành khác. Kịp thời chỉ đạo Ban điều hành quyết liệt thực hiện có hiệu quả các nội dung trong Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ để hoàn thành các mục tiêu kinh doanh của Công ty trong năm 2017.

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017. Kính trình Quý Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



GIANG QUỐC DŨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-----oOo-----
Số : 04./2017/BC-VNNTT

-----oOo-----
Bình Dương, ngày 02 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2017

A. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2016

I. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2016:

Nghị quyết số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2016 của ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNNTT) đã thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2016 của công ty với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

1. Tổng Doanh thu 192,5 tỷ đồng
2. Tổng Chi phí 181,5 tỷ đồng
3. Lợi nhuận trước thuế 11,0 tỷ đồng
4. Lợi nhuận sau thuế 11,0 tỷ đồng

Kết quả thực hiện năm 2016:

1. Tổng Doanh thu 154,83 tỷ đồng, đạt 80,4 % so với kế hoạch
2. Tổng Chi phí 143,16 tỷ đồng, đạt 78,9 % so với kế hoạch
3. Lợi nhuận trước thuế 11,68 tỷ đồng, đạt 106,2 % so với kế hoạch
4. Lợi nhuận sau thuế 11,68 tỷ đồng, đạt 106,2 % so với kế hoạch

ĐVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	TH năm 2015	KH năm 2016	TH năm 2016	Tỷ lệ TH 2016 so với TH 2015	Tỷ lệ TH 2016 so với KH 2016
1	Doanh thu	134.610	191.500	150.118	111,5 %	78,4 %
a	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	129.543	186.500	145.187	112,1 %	77,8 %
	Dịch vụ viễn thông	36.509	43.500	54.000	147,9 %	124,1 %
	Dịch vụ Datacenter	7.811	15.000	13.627	174,5 %	90,8 %
	Dự án viễn thông-CNTT và bán lẻ	68.143	78.500	27.125	39,8 %	34,6 %
	Điện hạ tầng	16.324	35.500	38.670	236,9 %	108,9 %
	Cơ điện (M&E)	756	14.000	11.765	1.556,2 %	84,0 %
b	Doanh thu hoạt động tài chính	5.067	5.000	4.931	97,6 %	98,6 %
2	Chi phí	134.758	174.500	140.673	104,4 %	80,6 %
a	Giá vốn hàng bán	98.225	149.000	108.286	110,2 %	72,7 %
b	Chi phí bán hàng	3.800	5.000	5.817	153,1 %	116,3 %

STT	CHỈ TIÊU	TH năm 2015	KH năm 2016	TH năm 2016	Tỷ lệ TH 2016 so với TH 2015	Tỷ lệ TH 2016 so với KH 2016
c	Chi phí quản lý	12.460	15.500	17.625	141,5 %	113,7%
d	Chi phí tài chính	20.273	5.000	8.945	44,1 %	178,9 %
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>5.443</i>	<i>5.000</i>	<i>3.551</i>	<i>65,2%</i>	<i>71,0 %</i>
	<i>Dự phòng giảm giá cổ phiếu</i>	<i>14.700</i>		<i>5.390</i>	<i>36,7%</i>	<i>-</i>
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(152)	17.000	9.445	-	55,6 %
4	Lợi nhuận khác	(2.841)	(6.000)	2.231	-	-
a	Thu nhập khác	4	1.000	4.713	-	471,3 %
b	Chi phí khác		7.000	2.482	87,2 %	35,5 %
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	(2.993)	11.000	11.676	-	106,2 %
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	(202)		-	0,0 %	-
7	Tổng lợi nhuận sau thuế	(2.791)	11.000	11.676	-	106,2 %

Ghi chú:

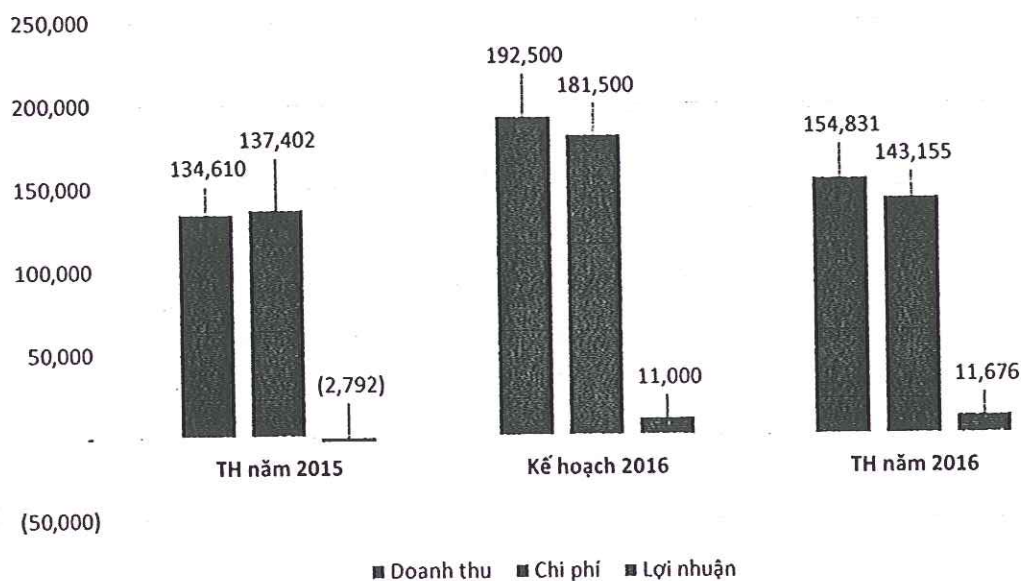
DVT: Triệu đồng

Chi phí thuê VP Mapletree năm 2016	5.900
Chi phí trích dự phòng giảm giá cổ phiếu TDC thêm 1.100 đ/CP	5.390
Thu nhập khác - hoàn nhập trích dự phòng bảo hành công trình các năm trước	4.650

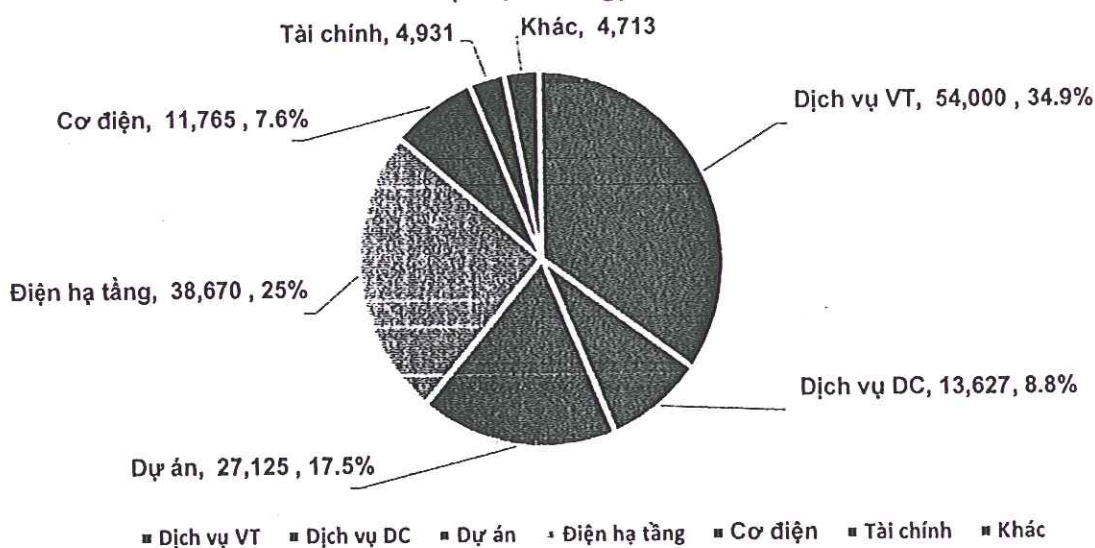
Chi phí bán hàng năm 2016 tăng 817 triệu so với kế hoạch (vượt 16,3%) chủ yếu do các khoản Chi phí hoa hồng, môi giới (tăng 660 triệu), chi phí Tiếp khách, Hội nghị, Quảng cáo, quà khách hàng (tăng 400 triệu). Chi phí quản lý tăng 2.125 triệu so với kế hoạch. Tuy nhiên, Tổng chi phí Bán hàng, chi phí Quản lý và chi phí Khác thực hiện năm 2016 là 25.924 triệu đồng, thấp hơn 1.576 triệu đồng so với kế hoạch 27.500 triệu đồng (đạt 94,3% so với kế hoạch).

Mặc dù Tổng doanh thu năm 2016 chỉ đạt 80,4% so với kế hoạch đề ra, tuy nhiên công ty đã nỗ lực cắt giảm các chi phí khác để đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận đạt vượt 6,2% so với kế hoạch.

Biểu đồ Doanh thu/Chi phí/Lợi nhuận
(triệu đồng)



Cơ cấu Doanh thu các lĩnh vực chính năm 2016
(Triệu đồng)



Kết quả Doanh thu/Lãi gộp của các lĩnh vực kinh doanh chính năm 2016:

STT	Lĩnh vực kinh doanh	Năm 2015		Năm 2016		Tỷ lệ (%)	
		DT	Lãi gộp	DT	Lãi gộp	DT	Lãi gộp
1	Dịch vụ viễn thông	36.509	10.581	54.000	23.811	147,9%	225,0%
2	Dịch vụ Datacenter	7.811	(11.739)	13.627	(4.178)	174,5%	-
3	Dự án VT-CNTT và bán lẻ	68.143	18.165	27.125	1.640	39,8%	9,0%
4	Điện hạ tầng	16.324	12.923	38.670	12.277	236,9%	95,0%
5	Cơ điện (M&E)	756	211	11.765	3.351	1.556%	1.588%
	TỔNG CỘNG	129.543	29.719	145.187	36.901	112,1%	124,2%

II. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH:

1. Bảng cân đối tài chính tóm tắt:

TÀI SẢN	Năm 2015	Năm 2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	109.134.753.440	123.074.305.860
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	8.795.645.149	2.503.428.001
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	73.145.944.608	77.378.828.938
4. Hàng tồn kho	22.988.194.352	38.619.419.378
5. Tài sản ngắn hạn khác	4.204.969.331	4.572.629.543
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	165.088.584.884	158.449.026.385
1. Các khoản phải thu dài hạn	479.638.172	500.542.476
2. Tài sản cố định	121.797.056.211	115.764.952.568
Trong đó: Tài sản cố định hữu hình	121.257.123.701	115.723.626.327
+ Nguyên giá	160.974.029.363	167.395.127.782
+ Hao mòn lũy kế	(39.716.905.662)	(51.671.501.455)
3. Bất động sản đầu tư	-	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	488.879.666	3.013.994.484
5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	34.300.000.000	28.910.000.000
6. Tài sản dài hạn khác	8.023.010.835	10.259.536.857
Trong đó: Chi phí trả trước dài hạn	8.023.010.835	10.259.536.857
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	274.223.338.324	281.523.332.245

NGUỒN VỐN	Năm 2015	Năm 2016
A. NỢ PHẢI TRẢ	114.156.889.051	117.938.192.060
1. Nợ ngắn hạn	113.738.091.525	116.906.651.057
2. Nợ dài hạn	418.797.526	1.031.541.003
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	160.066.449.273	163.585.140.185
1. Vốn chủ sở hữu	160.066.449.273	163.585.140.185
Trong đó:		
+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu	244.850.000.000	244.850.000.000
+ Quỹ đầu tư phát triển	1.925.589.113	1.925.589.113
+ Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	439.285.060	439.285.060
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(87.148.424.900)	(83.629.733.988)
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	274.223.338.324	281.523.332.245

(Ghi chú: Số liệu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2015 đã được điều chỉnh trong báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016 do hạch toán bổ sung các khoản chi cổ tức trước đây)

III. CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHÂN SỰ VÀ LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG:

1. Cơ cấu phòng ban:

Phòng ban/Trung tâm	Số lao động năm 2015	Số lao động năm 2016	Tỷ lệ
Ban TGD	5	4	80,0%
Phòng Hành chính nhân sự	20	20	100,0%
Phòng Quản lý tài chính	13	14	107,7%
Phòng Kế hoạch đầu tư	2	0	0,0%
Phòng Kinh doanh	23	28	121,7%
Trung tâm kinh doanh DVDC	10	12	120,0%
Trung tâm kinh doanh DVVT	13	16	123,1%
Phòng Điện hạ tầng	40	58	145,0%
Phòng cơ điện (M&E)	21	54	257,1%
Phòng Dự án	39	38	97,4%
Phòng Quản trị DC	12	12	100,0%
Phòng Vận hành DC	12	11	91,7%
Phòng Kỹ thuật Viễn thông	19	26	136,8%
VPDD Hải Phòng	4	4	100,0%
VPDD Quảng Ngãi	4	5	125,0%
TỔNG CỘNG	214	275	128,5%

(Trong đó, số lao động nữ là 36, chiếm 13% tổng số lao động)

2. Lao động, tiền lương:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016	Tỷ lệ
+ Tổng số lao động cuối năm	Người	214	275	128,5%
+ Số lao động bình quân	Người	170	252	148,2%
+ Lương bình quân tháng	Đồng/người	7,7 triệu	7,8 triệu	101,3%
+ Thu nhập bình quân tháng	Đồng/người	9,3 triệu	10,0 triệu	107,5%

3. Phân loại nguồn nhân lực:

Theo trình độ, bằng cấp:

Trình độ, bằng cấp	Số lao động	Tỷ lệ (%)
Trên đại học (1 tiến sĩ và 6 thạc sĩ)	7	2,6%
Đại Học	101	36,7%
Cao đẳng	38	13,8%
Trung cấp	51	18,5%
Chứng chỉ nghề	20	7,3%
Lao động phổ thông	58	21,1%
TỔNG CỘNG	275	100%

(Trong đó, số lao động phổ thông chủ yếu làm việc theo thời vụ và phục vụ cho các dự án thi công hạ tầng điện, hạ tầng viễn thông như đào đất, lắp đặt ống cáp ngoại vi, kéo cáp...)

Theo độ tuổi:

Độ tuổi NLĐ	Số lao động	Tỷ lệ
Từ 18 → 30	154	56,0%
Từ 31 → 40	88	32,0%
Từ 41 → 50	23	8,4%
Từ 51 → 60	7	2,5%
Từ 61 → 65	3	1,1%
Tổng cộng	275	100%

Theo thâm niên:

Số năm làm việc	Số lượng nhân viên	Tỷ lệ
Trên 5 năm	47	17,1%
Từ 2 đến 5 năm	38	13,8%
Dưới 2 năm	190	69,1%
Tổng cộng	275	100%

4. Đánh giá chung Về công tác tổ chức:

- ✓ Trong năm 2016, Công ty đã tập trung xây dựng cơ cấu các Phòng/Trung tâm, có sơ đồ tổ chức, Định biên nhân sự, bảng mô tả công việc cụ thể... đã làm một thay đổi tích cực cho công tác quản lý nhân sự tại VNTT, làm cơ sở cho nhà quản trị ra quyết định chính xác trong việc qui hoạch nhân sự, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- ✓ Số lượng nhân sự cuối năm 2016 tăng 28,5% so với đầu năm 2016. Nhân sự biến động chủ yếu tại Phòng Điện Hạ Tầng (tăng 18 người), Phòng M&E (tăng 33 người) do khối lượng công việc tại các công trình tăng và bổ sung một số vị trí cần có trình độ nghiệp vụ chuyên môn phù hợp với công việc. Nhân sự tại Công ty có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc theo từng vị trí tuyển dụng.
- ✓ Việc xây dựng hoàn thành Hệ thống KPI của VNTT trong năm 2016 là một thành công ban đầu và cũng là 1 bước cải tiến tích cực trong công tác nâng cao chất lượng hiệu quả quản trị doanh nghiệp. Công ty đã tổ chức đánh giá thử nghiệm KPI cho toàn bộ CBNV trong Quý 4-2016, từ đó xác định được tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu của Công ty là 87,5%. Kết quả này chưa phản ánh đúng chính xác 100% tình hình thực hiện các chỉ tiêu của công ty, nhưng đây cũng là bước khởi đầu để các Phòng/Trung tâm thấy rõ hơn vai trò, trách nhiệm của mình và có kế hoạch thực hiện cụ thể hơn, định hướng theo mục tiêu chung của công ty trong thời gian tới. Để có thể đưa KPI thành văn hóa đánh giá hiệu quả của VNTT thì cần có sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời từ Ban TGD, và sự tham gia hưởng ứng tích cực hơn nữa của các Phòng/Trung tâm...
- ✓ Xây dựng thành công phong trào 5S cũng là một điểm sáng của VNTT. Việc duy trì hoạt động 5S sẽ góp phần xây dựng hình ảnh VNTT sạch sẽ, ngăn nắp, gọn gàng.
- ✓ Thu nhập bình quân của người lao động năm 2016 gần 10 triệu đồng/tháng, tăng 7,5% so với năm 2015. Tuy nhiên, doanh thu đầu người năm 2016 chỉ đạt 614 triệu đồng/người giảm 22,5% so với năm 2015 (năm 2015 đạt 792 triệu đồng/người). Do

công ty đang trong giai đoạn tuyển dụng nhân sự phục vụ cho các lĩnh vực kinh doanh mới.

- ✓ Về công tác đào tạo: trong năm 2016, công tác đào tạo của VNTT chủ yếu được thực hiện theo các phát sinh công việc thực tế để đáp ứng các nhu cầu hiện tại hoặc theo các Dự án lớn, chưa được hoạch định từ đầu năm vì chưa có chính sách đào tạo cụ thể. Công ty vừa mới hoàn thiện và ban hành chính sách đào tạo vào cuối tháng 12/2016.
- ✓ Về các quy định, quy chế, nội quy: Công ty đang đăng ký Nội quy lao động mới; hoàn thiện các dự thảo về Quy chế tổ chức hoạt động; Quy chế thi đua khen thưởng & kỷ luật.
- ✓ Về hệ thống quản lý chất lượng ISO: đang thực hiện cập nhật phiên bản mới theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2015, đảm bảo hệ thống ISO sát với thực tế, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý của VNTT theo hướng chuyên nghiệp, giảm phụ thuộc vào yếu tố con người nhưng đồng thời vẫn đảm bảo được tính linh hoạt trong quá trình vận hành.

IV. VỀ HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC VÀ ĐẦU TƯ:

- ✓ Phê duyệt đầu tư hạ tầng các khu dân cư, khu nhà ở ASXH và một số tuyến cáp trục kết nối các khu để phục vụ cho việc triển khai cung cấp dịch vụ cho khách hàng, bao gồm: Khu dân cư Vĩnh Tân ấp 1, 4, 5; Khu cư xá - nhà ở CN của IJC và KDC Tân Bình; khu nhà ở AXSH Định Hòa giai đoạn 1; khu nhà ở công nhân TDC và KCN Đồng An 2; Khu đô thị và dịch vụ VSIP Quảng Ngãi giai đoạn 1... với tổng mức đầu tư sau thuế gần 3,6 tỷ đồng.
- ✓ Đầu tư nhà trạm làm điểm giao dịch và các hệ thống thiết bị cung cấp dịch vụ tại KCN Bàu Bàng với tổng mức đầu tư sau thuế là 2,97 tỷ đồng. Công ty đã chính thức đưa POP Bàu Bàng vào hoạt động từ đầu tháng 1/2017.
- ✓ Đầu tư mở rộng 06 phòng VIP phục vụ cho phát triển dịch vụ Co-location cho các khách hàng lớn với tổng mức đầu tư sau thuế là 7.93 tỷ đồng.
- ✓ Tình hình hợp tác kinh doanh Dịch vụ Viễn thông - CNTT với VNPT Bình Dương tiếp tục phát huy hiệu quả và duy trì tốc độ tăng trưởng khách hàng ổn định. Tính đến hết tháng 12/2016, tổng số thuê bao đã triển khai theo hợp đồng hợp tác với VTBD là 1.573 thuê bao với tổng mức doanh thu trong năm 2016 đạt hơn 3 tỷ đồng.
- ✓ Sau một thời gian hoạt động, nhiều hệ thống máy chủ đã lỗi thời, hoạt động không ổn định và thường bị lỗi, nhưng do chi phí đầu tư nâng cấp lớn và lượng khách hàng sử dụng dịch vụ chưa cao, nên Công ty chưa thực hiện đầu tư mới toàn bộ mà chỉ đầu tư nâng cấp các hạng mục chính như hệ thống backup, phần mềm quản lý web hosting... Công ty thực hiện hợp tác với Công ty cổ phần Mắt Bão để cung cấp các dịch vụ Hosting Web/Mail/DNS khách hàng đảm bảo duy trì chất lượng dịch vụ cho khách hàng.
- ✓ Đầu tư mua sắm xe máy phục vụ thi công như mua thêm 1 xe cuốc, dự kiến trong năm 2017 sẽ mua thêm 1 xe cuốc và 1 xe tải cầu để phục vụ thi công.

B. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2017

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH:

Năm 2016, Công ty đã tập trung nhiều nguồn lực để xây dựng lại hình ảnh thương hiệu thông qua hoạt động đầu tư cải tạo văn phòng làm việc tại eDatacenter, xây dựng các POP làm phòng máy và điểm giao dịch (khu Mỹ Phước, Bàu Bàng), nâng cao hoạt động chăm sóc khách hàng, hoạt động quảng bá tiếp thị, giới thiệu dịch vụ... đảm bảo tương xứng với quy mô phát triển của Công ty, tạo được niềm tin cho khách hàng và uy tín với các đối tác hợp tác.

Về cơ cấu tổ chức – nhân sự, trong năm 2016 công ty cũng đã thực hiện nhiều hoạt động củng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên bằng cách cải tiến quy trình làm việc, quy trình tuyển dụng, đào tạo và đánh giá chất lượng hiệu quả công việc (KPI), tạo tiền đề cho việc ổn định cơ cấu tổ chức, bộ máy làm việc, từng bước thúc đẩy hoạt động kinh doanh phát triển bền vững và hiệu quả.

Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ viễn thông và khai thác Trung tâm dữ liệu eDatacenter đang tiếp tục ổn định, tăng trưởng doanh thu đều đặn, lợi nhuận được cải thiện rõ nét qua các năm. Doanh thu dịch vụ Datacenter đã tăng trưởng >70%/năm trong hai năm liên tiếp, doanh thu dịch vụ viễn thông tăng trưởng >23%/năm trong hai năm liên tiếp. Việc đầu tư cơ sở hạ tầng hệ thống thiết bị, mạng trục/mạng truy nhập cáp quang và cơ sở hạ tầng Trung tâm dữ liệu trong năm 2016, cùng với sự định hướng thị trường - khách hàng - dịch vụ và công việc quản trị của Ban điều hành sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho sự phát triển trong năm 2017.

Các lĩnh vực kinh doanh mới về điện hạ tầng, cơ điện (M&E) đã được Công ty quan tâm xây dựng, đầu tư máy móc, công cụ dụng cụ và tuyển dụng nhân sự tương đối đầy đủ. Trong năm 2016, Công ty cũng đã khởi động thi công được nhiều dự án và đang tiếp tục triển khai hoàn thiện, sẽ đóng góp nhiều doanh thu hơn trong những năm tiếp theo.

Các thị trường mới tại khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ VSIP Hải Phòng, Quảng Ngãi, Nghệ An đã và đang trong giai đoạn xây dựng và mở rộng, hứa hẹn tăng trưởng tốt trong những năm tiếp theo.

Định hướng xây dựng thành phố thông minh (Smart City) của các tỉnh/thành phố đang là xu thế phát triển tất yếu, đã có những dấu hiệu rõ nét và cụ thể hơn, đòi hỏi phải có sự chuẩn bị về đội ngũ nhân sự và hạ tầng kỹ thuật tương ứng, có chất lượng phù hợp với các mục tiêu đề ra.

Năm 2017 là năm tạo tiền đề cho việc thực hiện kế hoạch 5 năm (2017 – 2022) của công ty. Ban Tổng Giám đốc Công ty đang tập trung tiến hành xây dựng các mục tiêu, định hướng chiến lược để từ đó Công ty có căn cứ lập kế hoạch hoạt động phù hợp cho từng năm theo định hướng phát triển lâu dài.

II. CÁC CHỈ TIÊU KINH DOANH NĂM 2017:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Tỷ lệ (%)
I	KẾT QUẢ KINH DOANH			
1	Doanh thu	150.118	216.500	144,2%
a	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	145.187	211.500	145,7%
b	Doanh thu hoạt động tài chính	4.931	5.000	101,4%
2	Chi phí	140.673	186.250	132,4%
a	Giá vốn hàng bán	108.286	155.000	143,1%
b	Chi phí bán hàng + Chi phí quản lý	23.442	27.850	118,8%
c	Chi phí tài chính	8.945	3.400	38,0%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	3.551	3.350	94,3%
	<i>Dự phòng giảm giá cổ phiếu</i>	5.390		
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9.445	30.250	320,3%
4	Lợi nhuận khác	2.231	550	24,7%
a	Thu nhập khác	4.713	1.700	36,1%
b	Chi phí khác	2.482	1.150	46,3%
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	11.676	30.800	263,8%
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	3.300	
7	Tổng lợi nhuận sau thuế	11.676	27.500	235,5%
II	THANH TOÁN VỚI NGÂN SÁCH			
1	Thuế giá trị gia tăng	4.050	7.000	172,8%
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-
3	Thuế khác	4	10	250,0%

Kế hoạch Doanh thu/Lãi gộp các lĩnh vực kinh doanh chính:

STT	Lĩnh vực kinh doanh	Năm 2016		Năm 2017		Tỷ lệ (%)	
		DT	Lãi gộp	DT	Lãi gộp	DT	Lãi gộp
1	Dịch vụ viễn thông	54.000	23.811	62.000	26.000	114,8%	109,2%
2	Dịch vụ Datacenter	13.627	(4.178)	22.500	2.500	165,1%	-
3	Dự án VT-CNTT và bán lẻ	27.125	1.640	26.000	2.000	95,9%	122,0%
4	Điện hạ tầng	38.670	12.277	70.000	19.950	181,0%	162,5%
5	Cơ điện (M&E)	11.765	3.351	31.000	6.050	263,5%	180,5%
	TỔNG CỘNG	145.187	36.901	211.500	56.500	145,7%	153,1%

Ghi chú:

DVT: Triệu đồng

Chi phí thuê VP Mapletree năm 2017

5.900

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN:

1. Kế hoạch tổ chức & nhân sự:

- ✓ Tập trung xây dựng, nâng cấp và cải tiến các hệ thống quy trình quản lý chất lượng ISO của Công ty, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ và hiệu quả mọi hoạt động của các Phòng/Trung tâm.
- ✓ Nâng cao hiệu quả công tác tuyển dụng và đào tạo nhân sự đáp ứng yêu cầu của các Phòng/Trung tâm trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao. Xây dựng các chính sách hợp lý khuyến khích thu hút nhân tài, khuyến khích sự sáng tạo, chủ động và tinh thần trách nhiệm gắn với các quyền lợi vật chất và tinh thần. Xây dựng được văn hóa công ty, đoàn kết nội bộ và niềm tự hào của các thành viên trong Công ty về nơi mình làm việc.
- ✓ Tiếp tục hoàn thiện bộ chỉ số đánh giá năng lực nhân sự (KPI) năm 2017 cho toàn công ty, nhằm đánh giá chính xác hiệu quả làm việc và xem xét thưởng công bằng hơn, khuyến khích toàn thể cán bộ nhân viên trong Công ty cố gắng nỗ lực đạt năng suất lao động cao hơn.
- ✓ Xây dựng và triển khai chính sách khen thưởng cho những tập thể và cá nhân xuất sắc áp dụng trong năm 2017, nhằm tạo động lực, động viên, khuyến khích và tôn vinh các tập thể, cá nhân hăng hái thi đua lao động sáng tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp phát triển của Công ty, đồng thời tạo cơ sở pháp lý để xét khen thưởng hàng năm.
- ✓ Năm 2017, đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT và các phần mềm trong công tác Quản lý Nhân sự tiền lương, quản lý kho, quản lý mua hàng, lập dự toán ... đảm bảo mọi hoạt động được quản lý chặt chẽ hơn theo hướng tổng thể, toàn diện và đồng bộ.
- ✓ Tổ chức đào tạo nguồn nhân lực theo kế hoạch phát triển của công ty, nâng cao tính chuyên nghiệp và tính hiệu quả trong công tác quản lý điều hành.

2. Kế hoạch đầu tư:

- ✓ Tiếp tục triển khai đầu tư hạ tầng mạng cáp tại các khu dân cư, khu ASXH, các khu công nghiệp... trên các địa bàn cung cấp dịch vụ của công ty phù hợp với sự phát triển của các khu để có thể cung cấp dịch vụ đến khách hàng có nhu cầu.
- ✓ Triển khai đầu tư các phòng máy và điểm giao dịch tại các khu VSIP1 Bình Dương, VSIP Hải Phòng, VSIP Nghệ An.
- ✓ Nâng cấp hệ thống thiết bị cung cấp dịch vụ, nâng cao năng lực phục vụ của hệ thống đảm bảo tính sẵn sàng, độ ổn định và khả năng phát triển mở rộng theo định hướng phát triển của công ty.

3. Kế hoạch kinh doanh:

a) Dịch vụ viễn thông:

- ✓ Đào tạo đội ngũ kinh doanh dịch vụ viễn thông và chăm sóc khách hàng có chất lượng hình ảnh của công ty và cải thiện mối quan hệ với khách hàng.
- ✓ Chủ động tổ chức các chương trình bán hàng tại các thị trường hiện hữu và mở rộng phạm vi cung cấp. Phối hợp các Phòng ban liên quan trong việc khảo sát đánh giá và xây dựng kế hoạch đầu tư hạ tầng tại các khu vực tiềm năng để nhanh chóng triển khai cung cấp dịch vụ đến khách hàng có nhu cầu. Đặc biệt tại các thị trường khu VSIP 2A, KCN Bàu Bàng – Bình Dương, VSIP Hải Phòng, VSIP Quảng Ngãi, VSIP Nghệ An...
- ✓ Đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng để nâng cao uy tín và chất lượng dịch vụ của Công ty để duy trì lượng khách hàng cũ, giảm thiểu lượng khách hàng rời mạng, ngưng dịch vụ.
- ✓ Đẩy mạnh chương trình hợp tác với VNPT Bình Dương thông qua các gian hàng quảng bá và đăng ký dịch vụ tại khu dân cư để cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Mở rộng mô hình hợp tác với các VNPT tỉnh thành khác.
- ✓ Đánh giá và chọn lựa các nhà cung cấp dịch vụ kết nối Internet có chất lượng tốt, ổn định và giá cả hợp lý để đảm bảo giữ vững uy tín của công ty, nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả kinh doanh.

b) Dịch vụ Datacenter:

- ✓ Tiếp tục tập trung nguồn lực vào phân khúc khách hàng chính:
 - Giải pháp DR: Cho các Ngân hàng/Công ty tài chính...
 - Cung cấp Hardware/Software: Cho khách hàng đang sử dụng dịch vụ của VNNTT.
- ✓ Hợp tác với FPT/VNPT để xây dựng mô hình DC-DR, mở các kênh đại lý (Mắt Bão, CT in, Sacom...)
- ✓ Phối hợp chặt chẽ và theo dõi sát các khách hàng tiềm năng.
- ✓ Đăng ký giải thưởng thương hiệu quốc gia về DC.
- ✓ Tổ chức hội thảo chuyên về các dịch vụ Trung tâm dữ liệu cho các khách hàng hiện hữu và khách hàng tiềm năng. Quảng bá rộng rãi về các dịch vụ trung tâm dữ liệu eDatacenter của Công ty bằng các bài viết, video clip... trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo truyền thống, báo điện tử, đài truyền hình, mạng xã hội, Google Adword...
- ✓ Tổ chức đào tạo đội ngũ kinh doanh dịch vụ DC năng động và chuyên nghiệp.
- ✓ Tổ chức khảo sát, đánh giá chất lượng dịch vụ.
- ✓ Phấn đấu trong năm 2017, hoạt động kinh doanh dịch vụ Data Center sẽ bắt đầu có lợi nhuận.
- ✓ Phấn đấu trong năm 2017, tổng doanh thu dịch vụ viễn thông và dịch vụ DataCenter đạt mức 100 tỷ.

c) Dự án Viễn thông - CNTT:

- ✓ Ngoài việc thực hiện các dự án theo chỉ đạo của Tổng công ty Becamex, trong năm 2017, công ty sẽ tập trung tìm kiếm khách hàng ngoài hệ thống Becamex và triển khai thi công các dự án công nghệ cao về viễn thông – công nghệ thông tin.
- ✓ Thúc đẩy trình ký các hợp đồng bảo trì các hệ thống điện nhẹ của Trung Tâm Hành Chính B1, B11, B2 và các hệ thống điện nhẹ của Bệnh viện đa khoa quốc tế Becamex
- ✓ Thực hiện các hợp đồng IT managed đã ký. Phối hợp với Phòng kinh doanh tăng cường tiếp thị để tìm kiếm khách hàng là các nhà đầu tư trong khu công nghiệp.
- ✓ Tăng cường làm việc với các khách hàng tiềm năng trong khu công nghiệp: VGU, Wanek, ECCO,... để cung cấp các thiết bị văn phòng và VT-CNTT.
- ✓ Hoàn thành các HĐ phần mềm đã ký kết trong năm 2016, phối hợp và hỗ trợ các phòng ban chức năng hoàn thiện các công việc phục vụ nội bộ. Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm phần mềm để có thể chào bán cho các khách hàng.

d) Dự án Điện và M&E:

- ✓ Tiếp tục thực hiện bảo trì và thí nghiệm các trạm điện, đèn chiếu sáng cho Becamex.
- ✓ Triển khai các dự án thi công cấp điện cho khu nhà phố Rich Town (BCE), khu dân cư Phú Mỹ, ASXH Định Hòa; thi công hệ thống điện chiếu sáng và di dời lưới điện cho đường cao tốc Mỹ Phước – Tân Vạn; hệ thống điện, chiếu sáng khu DFG, và các công trình hạ tầng công bố viễn thông KCN Bàu Bàng, VSIP2A...
- ✓ Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án thi công lắp đặt hệ thống cơ – điện cho khu nhà ở ASXH Viet-Sing (Block K2, K3), ASXH Định Hòa ...
- ✓ Tăng cường tham gia thi công, bảo trì các công trình ngoài hệ thống Becamex (Phối hợp các Công ty xây dựng, Công ty tư vấn Cơ – điện, tiếp thị các doanh nghiệp trong và ngoài các KCN)
- ✓ Phần đầu trong năm 2017, tổng doanh thu của hai phòng Điện hạ tầng và Cơ điện (M&E) đạt mức 100 tỷ.

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2016 và kế hoạch kinh doanh năm 2017. Kính trình Hội đồng quản trị xem xét đánh giá và đưa ra các định hướng chỉ đạo để hỗ trợ Công ty hoạt động đạt được nhiều kết quả tốt hơn và phát triển bền vững theo đúng định hướng.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- HĐQT
- Ban TGD
- Lưu HCNS



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017)

Căn cứ vào luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát đã được quy định trong Điều lệ Công ty cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam;

Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;

Ban kiểm soát chúng tôi xin báo cáo trước quý vị cổ đông tình hình và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2016 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát công ty CP Công nghệ và Truyền thông Việt Nam gồm 4 thành viên, trong năm 2016, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã thông qua quyết định miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với bà Trần Anh Đào.

Trong năm, Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động như sau:

- Kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra giám sát việc tổ chức điều hành của Ban Tổng Giám Đốc.
- Kiểm tra Báo cáo tài chính năm của Công ty và báo cáo kiểm toán.

II. Kết quả kiểm tra của Ban kiểm soát

1. Đánh giá hoạt động của HĐQT

Hội đồng quản trị Công ty CP Công nghệ và Truyền thông Việt Nam gồm 7 thành viên. Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã tổ chức 8 cuộc họp, ban hành 8 Nghị quyết đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều lệ Công ty. Trong đó tập trung vào việc triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2016, cùng cố công tác tổ chức, sắp xếp nhân sự và quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Phê duyệt các vấn đề liên quan đến công tác nhân sự như:
 - + Miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc đối với ông Dương Ngọc Hoàng Vũ và bổ nhiệm ông Giang Quốc Dũng thay thế;
 - + Miễn Nhiệm chức danh thư ký HĐQT đối với bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh và bổ nhiệm bà Lê Thị Xuân Diệu thay thế;

+ Bổ nhiệm bà Lai Nhật Thùy Trang- quyền giám đốc Trung tâm dịch vụ Viễn thông là người đại diện đứng đầu chi nhánh Công ty

- Phê duyệt các quyết định liên quan đến việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2016, phương án điều chỉnh vốn điều lệ Công ty,...

- Thực hiện các công tác khác đúng với chức năng và thẩm quyền của Hội đồng quản trị, tuân thủ các quy định của pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin của Công ty đại chúng.

2. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc

Trong năm 2016, Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với giấy đăng ký kinh doanh và đúng pháp luật.

Triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Đề xuất thay đổi về nhân sự đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện đúng trình tự phân cấp phê duyệt theo đúng chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2016 đạt kết quả như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	TH năm 2015	Năm 2016		TH2016/ TH2015 (%)	TH2016/ KH2016 (%)
		Kế hoạch	Thực hiện		
Doanh thu (tr.đ)	134.610	192.500	154.831	115	80
- Dịch vụ Viễn thông	36.509	43.500	54.000	148	124
- Dịch vụ Data Center	7.811	15.000	13.627	174	91
- Dự án Viễn thông- CNTT	68.153	78.500	27.125	40	35
- Điện, M&E	17.080	49.500	50.435	295	102
- Khác	5.057	6.000	9.643	191	161
Lợi nhuận trước thuế (tr.đ)	(2.993)	11.000	11.676		106
LN sau thuế (tr.đ)	(2.791)	11.000	11.676		106
Lỗ lũy kế (tr.đ)	87.148		83.630		

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty đạt 80% kế hoạch doanh thu, vượt 6% kế hoạch lợi nhuận, giảm lỗ lũy kế. Doanh thu chủ yếu tăng ở lĩnh vực cung cấp dịch vụ viễn thông. Trong năm, đã thực hiện trích dự phòng bổ sung đối với khoản đầu tư vào Công ty CP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương, số tiền: 5.390.000.000 đồng, tổng số dự phòng do lỗ từ hoạt động đầu tư đến ngày 31/12/2016 là 20.090.000.000 đồng, hoàn nhập khoản dự phòng bảo hành công trình 4 tỷ đồng.

c. Tình hình tài chính:

Tình hình tài chính của Công ty được đánh giá qua một số chỉ tiêu cơ bản sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Tại ngày 31/12/2016
1	Bố trí cơ cấu tài sản và nguồn vốn		
1.1	Cơ cấu tài sản NH = Tài sản NH/Tổng tài sản	%	43,72
1.2	Cơ cấu tài sản DH = Tài sản DH/Tổng TS	%	56,28
1.2	Cơ cấu vốn nợ = Nợ phải trả/Vốn CSH	%	72,10
1.3	Cơ cấu nguồn vốn = Vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	58,11
2	Khả năng thanh toán		
2.1	Khả năng T/Toán NH = TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,05
2.2	Khả năng TT nhanh = (TSNH-Hàng TK)/Nợ NH	Lần	0,72
2.3	H/Số TT tức thì = Tiền & T/Đương tiền / Nợ NH	Lần	0,02
3	Hệ số khả năng sinh lời		
3.1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	7,13
3.2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn Điều lệ	%	4,77
3.3	Lãi cơ bản trên cổ phiếu = LNST/CP thực góp	VND/CP	477

3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2016

Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty được lập theo đúng chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Ban kiểm soát thống nhất số liệu báo cáo về tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 cũng như báo cáo lưu chuyển tiền tệ của Công ty mà Hội đồng quản trị đã đệ trình trước Đại hội cổ đông. Các báo cáo trên đã phản ánh chính xác, trung thực về tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như tình hình tài chính của Công ty trong năm 2016.

4. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Trong thời gian qua, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban Công ty đã cung cấp cho Ban kiểm soát thông tin tài liệu, các báo cáo một cách kịp thời, tạo điều kiện để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ. Ban kiểm soát được mời tham dự một số cuộc họp của Hội đồng quản trị.

5. Kiến nghị và Kết luận

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty CP Công nghệ và Truyền thông Việt Nam đã có nhiều nỗ lực cùng cố bộ máy tổ chức, thực hiện các giải pháp cải tiến tăng cường hiệu quả hoạt động kinh doanh. Kết quả kinh doanh đạt 80% kế hoạch doanh thu và 106% kế hoạch lợi nhuận.

Năm 2017, bên cạnh việc tiếp tục phát triển doanh thu dịch vụ viễn thông, Công ty cần tăng cường các giải pháp tăng doanh thu hoạt động hạ tầng viễn thông-CNTT, điện, M&E góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả kinh doanh.

Trên đây là nội dung báo cáo của Ban kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



VÕ THỊ THANH HƯƠNG

Số: 01/2017/TTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 16 tháng 03 năm 2017

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh và
Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016)

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG -
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam đã được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 09 tháng 09 năm 2016 tại tỉnh Bình Dương;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty VNTT đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C như sau:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016:

DVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ (%)
1	Tổng doanh thu	192,50	154,83	80,4%
2	Tổng chi phí	181,50	143,16	78,9%
3	Lợi nhuận trước thuế	11,00	11,68	106,2%
4	Lợi nhuận sau thuế	11,00	11,68	106,2%

2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 (đính kèm trong Tài liệu ĐHĐCĐ)

Trân trọng kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



GIANG QUỐC DŨNG

Số: 02/2017/TTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 16 tháng 03 năm 2017

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2017;
Phân phối lợi nhuận năm 2016 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017)

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG -
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam đã được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 09 tháng 09 năm 2016 tại tỉnh Bình Dương.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2017; Phân phối lợi nhuận năm 2016 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017 với các nội dung như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2017:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Tỷ lệ (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	154,83	218,20	140,9%
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	143,16	187,40	130,9%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11,68	30,80	263,6%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	11,68	27,50	235,4%

2. Phân phối lợi nhuận năm 2016 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017

- Phân phối lợi nhuận năm 2016: Theo báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2016, kết quả kinh doanh Công ty còn lỗ lũy kế các năm trước 95,3 tỷ, do đó toàn bộ lợi nhuận sau thuế năm 2016 là 11,68 tỷ đồng sẽ được dùng để bù đắp lỗ lũy kế.
- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017: Toàn bộ lợi nhuận sau thuế năm 2017 sẽ được bù đắp vào lỗ lũy kế.

Trân trọng kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



GIANG QUỐC DŨNG

Số: 03/2017/TTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 16 tháng 03 năm 2016

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua mức thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2016 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2017)

Kính gửi : **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG -**
 Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam đã được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 09 tháng 09 năm 2016 tại tỉnh Bình Dương;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ của Đại Hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam ngày 12/04/2016;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2016 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2017 như sau:

1. Mức chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2016 như sau:

- Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng/thành viên
- Ban kiểm soát:
 - o Trưởng ban: 2.000.000 đồng/tháng
 - o Thành viên BKS: 1.500.000 đồng/tháng
- Thư ký HĐQT: 1.000.000 đồng/tháng

2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2017 như sau:

- Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng/thành viên;
- Ban kiểm soát:
 - o Trưởng ban: 2.000.000 đồng/tháng;
 - o Thành viên BKS: 1.500.000 đồng/tháng;
- Thư ký HĐQT: 1.000.000 đồng/tháng;

Trân trọng kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

GIANG QUỐC DŨNG

TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán
Báo cáo tài chính năm 2017)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG -

Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Nghị định 84/2014/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ và Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;
- Căn cứ Quyết định số 2464/QĐ-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ tài chính về việc chấp thuận cho tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2017;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam đã được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 09 tháng 09 năm 2016 tại tỉnh Bình Dương.

Để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của công ty theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập thuộc danh sách các Công ty đủ điều kiện kiểm toán do Ủy ban Chứng khoán nhà nước công bố hằng năm.

Trân trọng kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



GIANG QUỐC DŨNG

Số: 05/2017/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 16 tháng 03 năm 2017

TỜ TRÌNH

(V/v: *Phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty năm 2017*)

Kính gửi : **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG -**
Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam đã được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 09 tháng 09 năm 2016 tại tỉnh Bình Dương;

Căn cứ vào Khoản 1, Điều 25 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam, quy định về việc Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội Đồng cổ đông thường niên.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội Đồng cổ đông thông qua việc phê chuẩn Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty năm 2017.

Trân trọng kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



GIANG QUỐC DŨNG

TỜ TRÌNH

(V/v: bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 - 2022)

Kính gửi : **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG -**
 Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam đã được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 09 tháng 09 năm 2016 tại tỉnh Bình Dương.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam kính trình Đại hội Đồng cổ đông thông qua nội dung Bầu cử Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017- 2022 như sau:

1. Hội đồng Quản trị

- Số lượng thành viên HĐQT: 05 thành viên (theo quy định tối thiểu tại Điều lệ Công ty);
- Tiêu chuẩn và điều kiện: theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Ban Kiểm soát

- Số lượng thành viên BKS: 03 thành viên (theo quy định tối thiểu tại Điều lệ Công ty);
- Tiêu chuẩn và điều kiện: theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Trân trọng kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



GIANG QUỐC DŨNG

97-C...
Y...
N...
HỆ...
HÔNG...
AM...
T. BÌNH...

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam đã được sửa đổi và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 09 tháng 09 năm 2016 tại tỉnh Bình Dương;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội Cổ đông thường niên năm 2017 số 01/2017/BB-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2017 của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ (%)
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Tỷ đồng	192,50	154,83	80,4%
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	181,50	143,16	78,9%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11,00	11,68	106,2%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	11,00	11,68	106,2%

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành : 0%
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0%

Điều 2. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2017 với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Tỷ lệ (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	154,83	218,20	140,9%
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	143,16	187,40	130,9%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11,68	30,80	263,6%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	11,68	27,50	235,4%

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành : 0%
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0%

Điều 3. Thông qua việc thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2016 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

- a. Phân phối lợi nhuận năm 2016: Lợi nhuận sau thuế năm 2016 là 11,68 tỷ đồng sẽ được bù đắp vào lỗ lũy kế, không trích lập các quỹ và không chi trả cổ tức.
- b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017: Toàn bộ lợi nhuận sau thuế năm 2017 sẽ được bù đắp vào lỗ lũy kế.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành : 0%
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0%

Điều 4. Thông qua mức thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2016 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2017 như sau:

1. Mức chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2016:
 - Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng/thành viên
 - Ban kiểm soát:
 - Trưởng ban: 2.000.000 đồng/tháng
 - Thành viên BKS: 1.500.000 đồng/tháng
 - Thư ký HĐQT: 1.000.000 đồng/tháng
2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2017:
 - Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng/thành viên;

- Ban kiểm soát:
 - o Trưởng ban: 2.000.000 đồng/tháng;
 - o Thành viên BKS: 1.500.000 đồng/tháng;
 - Thư ký HĐQT: 1.000.000 đồng/tháng;
- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%
 - Tỷ lệ biểu quyết không tán thành : 0%
 - Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0%

Điều 5. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành : 0%
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0%

Điều 6. Thông qua việc phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Công ty năm 2017.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành : 0%
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0%

Điều 7. Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022, với danh sách trúng cử cụ thể như sau:

1. Danh sách trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022:

STT	Họ và tên	Tỷ lệ bầu
1		
2		
3		
4		
5		

Thông qua chức danh Chủ tịch HĐQT là Ông/Bà: ...

Thông qua chức danh Phó Chủ tịch HĐQT là Ông/Bà: ...

2. Danh sách trúng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022:

STT	Họ và tên	Tỷ lệ bầu
1		
2		
3		

Thông qua chức danh Trưởng Ban kiểm soát là Ông/Bà: ...

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành : 0%
- Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0%

Điều 8. Đại hội đồng Cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua trong Nghị quyết này một cách triệt để và hiệu quả theo đúng Pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam.

Nghị quyết này được lập, công bố và thống nhất thông qua trước Đại hội đồng cổ đông Công ty VNTT vào lúc giờ ... phút, ngày 12/04/2017./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH HĐQT**

GIANG QUỐC DŨNG